

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2025/HS-ST

Ngày: 28/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Đinh Thị Kim Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/HSST-QĐ ngày đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Đức D**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày 08/7/2006, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang). Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H và bà Trương Thị H1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2025, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 09/7/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

- Ông Vũ Đình Đ sinh năm 2003; địa chỉ Xóm B, thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Ông Lê Quang T sinh năm 2008, Đội 4 Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Ông Bàn Quốc B, sinh năm 2008, Thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang T:** Ông Lê Văn T1, sinh năm

1981, địa chỉ: Đ thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Quốc B:** Bà Nông Thị K, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2022, Triệu Đức D sử dụng tài khoản Facebook có tên “Nguyễn Nam C” đăng ký bằng tài khoản gmail “dungdubai41@gmail.com”, D lên mạng Internet tải ảnh các loại xe máy về đăng lên Facebook cá nhân với nội dung rao bán xe máy giá rẻ, không có giấy tờ, với giá từ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/chiếc. Khi có người nhắn tin hỏi mua xe, D sẽ nhắn tin trả lời, yêu cầu người mua phải cọc trước số tiền từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đến 500.000 (năm trăm nghìn đồng). Nếu người mua chuyển tiền cọc, D sẽ nhắn tin yêu cầu trả nốt số tiền còn lại và thêm tiền phí “ship xe” (tiền công đi gửi xe). Nếu người mua chuyển tiền thì sau khi nhận được tiền D sẽ chặn Facebook của họ, trường hợp người mua yêu cầu nhận xe mới trả tiền thì D cũng chặn luôn Facebook của người mua. Với thủ đoạn nêu trên D đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/01/2023, anh Vũ Đình Đ, sinh năm 2003, trú tại xóm B, thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên nhắn tin vào Facebook “Nguyễn Nam C” của D để hỏi mua chiếc xe Honda Winner, với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau khi thống nhất giá, D yêu cầu anh Đ đặt trước 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thì mới gửi xe máy, đồng thời D gửi số tài khoản ngân hàng M 0870666699990 của D cho anh Đ. Do tin tưởng, anh Đ đã chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng của D. Sau khi nhận được tiền D nhắn tin yêu cầu anh Đ chuyển thêm 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) vào tài khoản của D. Sau đó D yêu cầu anh Đ chuyển toàn bộ số tiền mua xe nhưng anh Đ yêu cầu nhận được xe mới trả tiền nên D đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh Đ. Số tiền mà D đã chiếm đoạt của anh Đ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 17/7/2024, anh Bàn Quốc B, sinh năm 2008, trú tại thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Nam C” của D để hỏi mua chiếc Honda Wave 110 với giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất giá, D yêu cầu anh B đặt cọc trước 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đồng thời D gửi lại tài khoản ngân hàng M số 0888877776666 cho anh B. Do tin tưởng, anh B đã chuyển 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng của D. Sau đó, D nhắn tin yêu cầu anh B chuyển nốt số tiền còn lại và tiền công ship xe. Anh B tiếp tục chuyển 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng D. Sau khi nhận được tiền, D đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh B. Số tiền D chiếm đoạt của anh B là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Ngày 25/7/2024, anh Lê Quang T, sinh năm 2008, trú tại đội 4, thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Nam C” của D để hỏi mua chiếc xe máy Honda Wave 110 với giá 5.000.000 (năm triệu đồng). Sau

khi thống nhất giá, D yêu cầu anh T đặt cọc trước 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đồng thời D gửi số tài khoản ngân hàng M 0888877776666 của D cho anh T. Do tin tưởng anh T đã chuyển 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng của D. Sau khi nhận được tiền D yêu cầu anh T chuyển thêm 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Anh T tiếp tục chuyển 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng của D. Khi nhận được tiền D tiếp tục yêu cầu chuyển toàn bộ số tiền mua xe thì mới “ship xe” cho anh T, nhưng anh T yêu cầu nhận được xe mới trả tiền nên D đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh T. Số tiền D chiếm đoạt của anh T là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Cáo trạng số 22/CT-VKSĐB-P2 ngày 27/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Triệu Đức D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Triệu Đức D mức án từ 5 tháng đến 6 tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giam là 2 tháng 21 ngày. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Vũ Đình Đ số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Quang T số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Bàn Quốc B số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền là 7.300.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 7.800.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên tại biên lai số 0000051 ngày 27/8/2025. Trả lại bị cáo số tiền còn lại.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài cộng đồng để tiếp tục còn đi học, miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị hại, chứng cứ dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản tại ngân hàng. Do đó có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ 13/01/2023 đến 25/7/2024, Triệu Đức D đã có hành vi đăng thông tin không có thật về việc bán xe máy giá rẻ trên Facebook cá nhân khiến nhiều bị hại ở các tỉnh Tuyên Quang, Hưng Yên tin tưởng là thật và chuyển tiền cho D. Tổng số tiền D chiếm đoạt của các bị hại là 7.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vào phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Triệu Đức V, ông ngoại là Trường Đức T2 là dân công hỏa tuyến kháng chiến, đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho các bị hại, nên HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Triệu Đức D đã 03 lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong các lần phạm tội thì lần thứ nhất bị cáo chưa đủ 18 tuổi do vậy hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, trong đó có một lần phạm tội khi chưa thành niên, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo học tập, lao động trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Vũ Đình Đ số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Quang T số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Bàn Quốc B số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền là 7.300.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 7.800.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên tại biên lai số 0000051 ngày 27/8/2025. Còn lại 500.000 đồng cần trả lại bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự Người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo mới tốt nghiệp trung học phổ thông, chưa có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đức D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; điểm d khoản 1 Điều 125/BLTTHS. Xử phạt bị cáo Triệu Đức D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2025). Giao bị cáo cho UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại quyết định số 57/2025/HSST –QĐBL ngày 29/8/2025 và biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh

số 101/2025/HSST-QĐTHXC ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho Vũ Đình Đ, sinh năm 2003; địa chỉ tại Xóm B, thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên số tiền 2.000.000 đồng. Bồi thường cho anh Lê Quang T, sinh năm 2008, có địa chỉ tại Đ Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho anh Bàn Quốc B, sinh năm 2008, có địa chỉ tại Thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền là 7.300.000 đồng, số tiền trên được khấu trừ vào số tiền 7.800.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai số 0000051 ngày 27/8/2025. Trả bị cáo số tiền 500.000 đồng.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch .

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2025).

Bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại, người ĐD hợp pháp của bị hại
- UBND xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Hưng